

Số: 910/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo ngành Luật
trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Đào tạo và Khoa Luật & QLNN,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Luật trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc gồm Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần.

Điều 2. Chương trình đào tạo được thực hiện từ năm học 2021-2022; là căn cứ để tổ chức, thực hiện, kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, giảng viên giảng dạy và sinh viên trong trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT./.



TS. Nguyễn Văn Hòa

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 910/QĐ-ĐHKB ngày 15 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

Ngành đào tạo	: Luật
Trình độ đào tạo	: Đại học
Mã ngành	: 7380101
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Thời gian đào tạo	: 3,5 - 4 năm

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học phát triển một cách toàn diện:

MT1: Có phẩm chất đạo đức, chính trị, có ý thức nghề nghiệp, thái độ lao động tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

MT2: Có thể giới quan, nhân sinh quan rõ ràng, có khả năng nhận thức, đánh giá các hiện tượng một cách logic và tích cực.

MT3: Có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, biết giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Luật.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật của Trường Đại học Kinh Bắc sẽ nắm vững các khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành. Trong đó:

KT1: Kiến thức giáo dục đại cương gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, tâm lý là nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật; kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ...

KT2: Kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành gồm kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức chuyên sâu về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản cho phép sinh viên có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực pháp luật về hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế.

1.2.2. Về kỹ năng

* Kỹ năng cứng

- *Nhóm 1:* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.

- *Nhóm 2:* Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội.

- *Nhóm 3:* Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.

- *Nhóm 4:* Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

Tiếp tục học tập lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo Luật học trong nước và quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật trình độ đại học có khả năng như sau:

Mã số CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
1. Chuẩn về kiến thức	
CDR1	Hiểu biết về thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn và có khả năng nhận thức, đánh giá các hiện tượng một cách logic và tích cực.
CDR2	Hiểu biết và vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật vào các vấn đề thực tiễn.
CDR3	Nắm vững kiến thức giáo dục QPAN và năng lực thể chất.
CDR4	Có trình độ Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
CDR5	Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ giao tiếp thông thường, tương đương 3/6 hoặc trình độ khác tương đương.
CDR6	Giải thích được các kiến thức cơ bản về Luật và các vấn đề liên quan.
CDR7	Áp dụng được kiến thức cơ bản kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, tâm lý là nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển tri thức về nhà nước và pháp luật
CDR8	Vận dụng được kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lý, khoa học công nghệ, luật pháp góp phần tích cực vào nghiên cứu, thực hiện pháp luật

- Khối kiến thức: 126 tín chỉ

3.2. Cấu trúc các khối kiến thức của chương trình giáo dục

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	28
1.1	Lý luận chính trị	11
1.2	Ngoại ngữ - Tin học	11
1.3	Khoa học xã hội	6
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	88
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	43
2.2	Kiến thức chuyên ngành	45
3	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp/HP thay thế Khóa luận tốt nghiệp	10

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Đề án tuyển sinh đại học hàng năm của Trường Đại học Kinh Bắc.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Đào tạo theo học chế tín chỉ: Thực hiện theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy chế đào tạo đại học của Trường Đại học Kinh Bắc.

Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khóa học, sinh viên có đủ các điều kiện theo quy định của Trường Đại học Kinh Bắc được xét và công nhận tốt nghiệp.

6. Cách thức đánh giá

6.1. Cách thức đánh giá chung toàn khóa

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ thông qua các tiêu chí sau:

- Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

- Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần (cả đạt và không đạt) mà sinh viên đăng ký trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

- Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của các học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A, B, C, D, tính từ đầu khóa học.

- Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần và được đánh giá bằng các điểm chữ A, B, C, D, mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

6.2.3. Đối với học phần Thực tập cuối khóa, làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp

- Việc đánh giá khóa luận tốt nghiệp được quy định trong văn bản riêng do Hiệu trưởng ban hành.

- Điểm của khóa luận tốt nghiệp được chấm theo quy định tại trong Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc. Kết quả chấm khóa luận tốt nghiệp được công bố chậm nhất là 1 tuần, kể từ ngày nộp đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Điểm khóa luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

- Sinh viên có khóa luận tốt nghiệp bị điểm F, phải đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp; hoặc phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn để thay thế, sao cho tổng số tín chỉ của các học phần chuyên học phần thêm tương đương với số tín chỉ của khóa luận tốt nghiệp.

7. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Học phần	Số T C	Loại giờ tín chỉ					Ghi chú
				Lên lớp			Thực tập	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
I	Kiến thức giáo dục đại cương		28						
		<i>Lý luận chính trị</i>	<i>11</i>						
1	7114001	Triết học Mác-Lênin	3	30		15		90	
2	7114002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	20		10		60	
3	7114003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10		60	
4	7114004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10		60	
5	7114005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10		60	
		<i>Ngoại ngữ</i>	<i>9</i>						
6	7114006	Tiếng Anh 1	3	30	15			90	
7	7114007	Tiếng Anh 2	3	30	15			90	
8	7114008	Tiếng Anh chuyên ngành	3	30	15			90	
		<i>Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên- Công nghệ - Môi trường</i>	<i>2</i>						
9	7114009	Tin học ứng dụng	2	15			30	60	
		<i>Khoa học xã hội</i>	<i>6</i>						
		<i>Bắt buộc</i>	<i>2</i>						
10	7109001	Hướng nghiệp nghề luật	2	20		10		60	

TT	Mã HP	Học phần	Số T C	Loại giờ tín chỉ					Ghi chú
				Lên lớp			Thực tập	Tự học	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
		Kiến thức chuyên ngành	45						
		<i>Bắt buộc</i>	<i>29</i>						
34	7109020	Luật lao động	3	30		15		90	
35	7109021	Luật ngân hàng	2	20		10		60	
36	7109022	Luật đất đai	3	30		15		90	
37	7109023	Luật hôn nhân và gia đình	2	20		10		60	
38	7109024	Luật bảo vệ môi trường	2	20		10		60	
39	7109025	Áp dụng pháp luật kinh doanh bất động sản	2	20		10		60	
40	7109026	Luật tài chính	2	20		10		60	
41	7109027	Luật thương mại quốc tế	2	20		10		60	
42	7109028	Luật sở hữu trí tuệ	2	20		10		60	
43	7109029	Pháp luật về thương mại điện tử	2	20		10		60	
44	7109030	Kỹ năng xử lý vụ việc hành chính	2	20		10		60	
45	7109031	Thực hành giả định nghề luật	3	20		10		60	
46	7109032	Pháp luật về quyền con người	2	20		10		60	
		<i>Tự chọn</i>	<i>16</i>						
47	7109033	Pháp luật dịch vụ thương mại	2	20		10		60	
48	7109034	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	2	20		10		60	
49	7109035	Pháp luật về an sinh xã hội	2	20		10		60	
50	7109036	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán	2	20		10		60	
51	7109037	Pháp luật về thanh toán quốc tế	2	20		10		60	
52	7109038	Pháp luật về du lịch	2	20		10		60	
53	7109039	Pháp luật về luật sư, công chứng, giám định hộ tịch	2	20		10		60	
54	7109040	Áp dụng pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng	2	20		10		60	
55	7109041	Luật hải quan	2	20		10		60	

Học kỳ 2: 16 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Khoa Cơ bản
2	Tiếng Anh 2	3	Khoa Ngôn ngữ
3	Luật Hiến pháp	2	Khoa Luật & QLNN
4	Luật hành chính	3	Khoa Luật & QLNN
5	Luật dân sự 1	2	Khoa Luật & QLNN
6	Tự chọn	2	
	<i>Logic học</i>	2	<i>Khoa Cơ bản</i>
7	Giáo dục thể chất	2	Khoa Cơ bản

Học kỳ 3: 18 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Khoa Cơ bản
2	Luật dân sự 2	3	Khoa Luật & QLNN
3	Luật kinh tế	3	Khoa Luật & QLNN
4	Công pháp quốc tế	2	Khoa Luật & QLNN
5	Luật hình sự	3	Khoa Luật & QLNN
6	Giáo dục thực hành pháp luật	3	Khoa Luật & QLNN
7	Tự chọn		
	<i>Pháp luật về du lịch</i>	2	<i>Khoa Luật & QLNN</i>
	<i>Hoặc các học phần tự chọn khác</i>		

Học kỳ 4: 17 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Luật thương mại	3	Khoa Luật & QLNN
2	Tư pháp quốc tế	2	Khoa Luật & QLNN
3	Tự chọn	4	
	<i>Xã hội học pháp luật</i>	2	<i>Khoa Luật & QLNN</i>
	<i>Lý thuyết và kỹ năng lập pháp, lập quy</i>	2	<i>Khoa Luật & QLNN</i>
	<i>Hoặc các học phần tự chọn khác</i>		
4	Luật lao động	3	Khoa Luật & QLNN
5	Kỹ năng xử lý vụ việc hành chính	2	Khoa Luật & QLNN
6	Luật đất đai	3	Khoa Luật & QLNN

	<i>Pháp luật về luật sư, công chứng giám định, hộ tịch</i>	2	<i>Khoa Luật & QLNN</i>
	<i>Hoặc các học phần tự chọn khác</i>		

Học kỳ 8: 10 tín chỉ

TT	Học phần	Số TC	Đơn vị phụ trách
1	Thực tập tốt nghiệp	4	Khoa Luật & QLNN
2	Khóa luận hoặc môn học thay thế	6	Khoa Luật & QLNN
	<i>2.1: Áp dụng pháp luật trong quản trị nhân lực</i>	3	<i>Khoa Luật & QLNN</i>
	<i>2.2: Áp dụng pháp luật trong kinh doanh thương mại</i>	3	<i>Khoa Luật & QLNN</i>

9. Mối quan hệ giữa học phần và chuẩn đầu ra (Phụ lục kèm theo)

10. Đề cương chi tiết học phần (Phụ lục kèm theo)

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

11.1. Khi sắp xếp lịch dạy học cần chú ý đến tính kế thừa của các học phần

- Tổ chức phân công cán bộ tư vấn cho các lớp; Tư vấn giải quyết các đăng ký lựa chọn học phần, giảng viên của sinh viên

- Phân công giảng viên xây dựng bài giảng, file trình chiếu theo giáo trình đã chọn, tổ chức kiểm tra và ký duyệt trước khi giảng viên lên lớp.

- Khoa chủ động thay thế giảng viên (nếu cần thiết) nhưng phải đảm bảo nguyên tắc giảng dạy tốt nhất

- Khoa và giảng viên được phân công phải cung cấp kế hoạch bài giảng (theo mẫu) hoặc đề khoa quản lý, bài giảng, bài tập để sinh viên phôtô làm tài liệu học tập và lưu trữ tại khoa.

- Tổ chức thi để đánh giá kết quả giảng dạy và học tập.

- Hướng dẫn quy chế - đào tạo cho sinh viên, giảng viên tư vấn.

- Lập hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp/thi tốt nghiệp và lập hồ sơ xét tốt nghiệp cho sinh viên.

- Thông báo cho sinh viên biết trước các thông tin liên quan đến dạy - học ngay từ đầu khóa học:

+ Quy chế đào tạo đại học (Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Danh sách giảng viên lý thuyết, thực hành tại trường.

+ Các học phần bắt buộc.

+ Các học phần tự chọn.

+ Các học phần phụ thuộc/độc lập.

nắm được mục tiêu và nhiệm vụ của bài học không ít hơn 10% thời lượng của tiết học/bài học);

- + Nội dung, vấn đề để sinh viên trình bày và thảo luận trên lớp;
- + Nội dung, vấn đề sinh viên cần giải quyết khi làm việc theo nhóm ...

- Hướng dẫn cách học cho sinh viên để hoàn thành khối lượng kiến thức bài học theo yêu cầu tín chỉ: các vấn đề, các câu hỏi, bài tập, yêu cầu của giảng viên đối với các vấn đề đó;

- Hướng dẫn, đánh giá sinh viên thảo luận, làm bài tập trên lớp.

b) Nhiệm vụ của sinh viên

- Lập kế hoạch chi tiết để thực hiện tất cả các nhiệm vụ đối với từng giờ học mà giảng viên giao: tìm, đọc, ghi chép những tài liệu liên quan, hoàn thành bài tập, chuẩn bị bài trình bày tại các buổi thảo luận, chuẩn bị các nội dung làm việc theo nhóm, các vấn đề cần hỏi để trao đổi với giảng viên, ôn bài, đọc bài mới, ...;

- Thực hiện thật tốt kế hoạch chi tiết nói trên để tích lũy được kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu từng bài học;

- Trước khi đến lớp: xem xét lại việc hoàn thành kế hoạch học tập của mình để chắc chắn đã hoàn thành "khối lượng kiến thức" mà giảng viên đã yêu cầu hoặc các vấn đề cần trao đổi nhằm giải đáp những khúc mắc, chưa rõ;

- Ghi chép trên lớp cho được các mục sau:

+ Mục tiêu của bài học và cấu trúc của nội dung bài học;

+ Những kiến thức cốt lõi của bài học định hướng tư duy và cho việc lập kế hoạch hoàn thành "khối lượng kiến thức" theo yêu cầu;

+ Các hướng dẫn của giảng viên cho sinh viên tự học (ví dụ học liệu nào, ở đâu, địa chỉ cụ thể của các kiến thức cần tìm, cách xử lý các kiến thức đó để hoàn thành mục tiêu bài học).

11.2.2 Giờ thảo luận

a) Nhiệm vụ của giảng viên

- Lựa chọn và giao các nội dung, các vấn đề, yêu cầu, tài liệu tham khảo để từng nhóm hoặc từng sinh viên chuẩn bị và trình bày tại từng buổi thảo luận. Chỉ rõ các địa chỉ thông tin để sinh viên có thể tìm được và hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Soạn kịch bản về các vấn đề cần thảo luận cho từng buổi thảo luận;

- Tham dự, hướng dẫn, đạo diễn, nhận xét và tổng kết thảo luận. Giảng viên cần khẳng định những nội dung đúng, sửa chữa những nội dung chưa đúng hoặc "chốt" nội dung của vấn đề, dùng nó như một phương tiện để chuyển tải nội dung cốt lõi của chủ đề thảo luận;

- Đánh giá, cho điểm phần chuẩn bị trình bày, thảo luận của từng nhóm hoặc từng sinh viên và tích lũy vào kết quả cuối của học phần.

b) Nhiệm vụ của sinh viên

theo yêu cầu từng học phần, trong đó có nêu các vấn đề về an toàn lao động liên quan;

- Xây dựng và giao cho sinh viên chuẩn bị nội dung, vấn đề trước khi triển khai thực hành, thực tập, thí nghiệm;

- Chỉ đạo hoặc/và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sinh viên làm thực hành, thực tập, thí nghiệm;

- Hướng dẫn sinh viên làm thực hành, thực tập, thí nghiệm;

- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hành, thực tập, thí nghiệm của sinh viên.

b) Nhiệm vụ của sinh viên

- Hoàn thành công tác chuẩn bị cho thực hành, thực tập, thí nghiệm theo yêu cầu của giảng viên, đề xuất vấn đề, câu hỏi cần hỏi giảng viên;

- Làm các bài thực hành, thực tập, thí nghiệm theo yêu cầu học phần và hướng dẫn của giảng viên. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn lao động;

- Viết báo cáo thực hành, thực tập, thí nghiệm và nộp cho giảng viên đúng hạn;

- Hoàn chỉnh báo cáo thực hành, thực tập, thí nghiệm theo góp ý, đánh giá của giảng viên.

11.2.5. Tự học, tự nghiên cứu

a) Nhiệm vụ của giảng viên

- Xác định và giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên: Chọn trong chương trình học phần những nội dung, vấn đề (ngoài những nội dung, vấn đề đã được thảo luận tại lớp, hoạt động theo nhóm) và chỉ rõ mục đích, yêu cầu, cách thức thực hiện để giao cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Liệt kê đủ chi tiết các công việc sinh viên phải làm;

- Biên soạn các tiêu chí đánh giá, xác định thời gian nộp báo cáo kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và thông báo cho sinh viên ngay khi giao nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu;

- Cung cấp tài liệu và giới thiệu địa chỉ tìm tài liệu tối thiểu sinh viên cần đọc, nghiên cứu. Hướng dẫn cách thức tìm kiếm, xử lý thông tin khi tự học, tự nghiên cứu (chỉ rõ cách tìm kiếm theo cấu trúc kiến thức của bài học, cụ thể đến từng chương, mục, trang, ... của các học liệu thông qua các phiếu học tập phát cho sinh viên trong giờ lên lớp của bài học đó);

- Tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp xúc dễ dàng và nhận các tư vấn cần thiết;

- Đánh giá, nhận xét kết quả tự học, tự nghiên cứu, tận dụng thời gian trả bài như một giờ giải đáp và sửa lỗi cho sinh viên;

- Đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và tích lũy kết quả cuối cùng của học phần.

b) Nhiệm vụ của sinh viên

Giảng viên phải nghiêm túc xem xét kết quả các phiếu hỏi ý kiến của sinh viên để tự điều chỉnh mục tiêu, nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, kiểm tra - đánh giá. Khuyến khích giảng viên báo cáo kết quả phản hồi của sinh viên cho chủ nhiệm bộ môn để rút kinh nghiệm cho các học phần khác.

11.2.7. Nhiệm vụ của giảng viên trước khi lên lớp và ngoài giờ lên lớp

a) Xây dựng đề cương học phần

Phải xây dựng đề cương chi tiết học phần theo đúng mẫu đã ban hành. Cần lưu ý nội dung hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu đối với sinh viên.

b) Xây dựng quy trình kiểm tra - đánh giá

Phải xây dựng quy trình kiểm tra - đánh giá theo đúng các quy định hiện hành của nhà trường, lưu ý kiểm tra toàn bộ khối lượng kiến thức theo yêu cầu của dạy học phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ (kiến thức giảng viên chuyển tải trên lớp, sinh viên tự tích lũy thông qua các hình thức học tập khác).

c) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc dạy học

- Tập giáo án cho toàn học phần;
- Kịch bản giờ lên lớp với sự chuẩn bị chu đáo phần hướng dẫn tự học của sinh viên;
- Tập bài giảng có sử dụng phần mềm dạy học;
- Tập tài liệu/ học liệu bổ trợ cho học phần đã thu thập được hoặc có minh chứng là sinh viên có thể tiếp cận được;
- Tài liệu hướng dẫn chi tiết cách tích lũy đủ khối lượng kiến thức cho sinh viên theo yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ;

11.3. Đánh giá quá trình học tập và kết thúc học phần

10.3.1. Hình thức thi:

a) Lý thuyết: Trắc nghiệm/Tự luận

b) Thực hành:

10.3.2. Đánh giá đạt/không đạt hoặc cho điểm sau mỗi bài thực hành

10.3.3. Mỗi học phần thực hành tại trường được quyết định đạt/không đạt dựa vào kết quả đánh giá tất cả các bài thực hành (đạt trên 70%).

11.4. Làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học tích lũy kiến thức tốt nghiệp

11.4.1. Làm khóa luận tốt nghiệp

Điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp: Theo quy định của Trường Đại học Kinh Bắc.

- Sinh viên đã hoàn thành và đạt tất cả các học phần (trừ thực tập tốt nghiệp) tính thời điểm xét giao đề tài khóa luận tốt nghiệp.
- Sinh viên đạt điểm trung bình học tập (theo kết quả thi lần đầu từ 2.80 trở lên đến thời điểm xét giao đề tài khóa luận tốt nghiệp)
- Điểm rèn luyện: Sinh viên có điểm rèn luyện toàn khóa xếp loại Tốt trở lên.
- Sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp đúng thời điểm quy định.

12.1. Triết học Mác - Lênin

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11.5. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.6. Logic học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Đối tượng và ý nghĩa của logic học; Khái niệm; Phán đoán; Các quy luật cơ bản của logic hình thức; Suy luận; Chứng minh và bác bỏ; Giả thuyết.

12.7. Tâm lý học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tâm lý học đại cương cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý con người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.

12.8. Cơ sở văn hoá Việt Nam

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt: Khái niệm văn hóa, văn minh, giao lưu tiếp biến văn hóa, âm dương ngũ hành; Các lý thuyết về văn hóa vùng miền, văn hóa ẩm thực, ăn mặc, tôn giáo, tín ngưỡng của con người Việt Nam.

12.9. Tiếng Anh 1

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ đầu A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu; Trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

Luật Hiến pháp cung cấp những kiến thức cơ bản: những vấn đề lý luận cơ bản về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp: Chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Chế độ bầu cử; Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

11.18. Luật hành chính

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Luật hành chính cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật hành chính; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; địa vị pháp lý của các chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính; thủ tục hành chính; quyết định hành chính; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính.

12.19. Luật dân sự 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tập trung vào các vấn đề lớn: Khái quát chung Luật dân sự Việt Nam, hệ pháp luật dân sự, Giao dịch dân sự, Đại diện, Thời hạn và thời hiệu, Tài sản và quyền sở hữu, Thừa kế.

12.20. Luật dân sự 2

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần tập trung vào các vấn đề lớn sau: Khái quát chung về nghĩa vụ dân sự; Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; Hợp đồng dân sự; Nghĩa vụ ngoài hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

12.21. Luật kinh tế

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Địa vị pháp lý các chủ thể kinh doanh; Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; Pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

12.22. Luật Thương mại

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Pháp luật về mua bán hàng hoá, Những vấn đề chung về cung ứng dịch vụ thương mại, Pháp luật về đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại, Pháp luật về uỷ thác mua bán hàng hoá và đại lý thương mại, Pháp luật về khuyến mại và quảng cáo thương mại, Pháp luật về dịch vụ logistics, Pháp luật về đấu giá hàng hoá, Pháp luật về đấu thầu hàng hoá, dịch vụ, Pháp luật về một số hoạt động thương mại khác, Chế tài thương mại.

12.23. Công pháp quốc tế

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

sự tu dưỡng, rèn luyện để giữ gìn uy tín nghề nghiệp, thanh danh của luật sư, xứng đáng với sự tôn vinh của xã hội.

12.28. Luật lao động

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần gồm các vấn đề chính sau: Những vấn đề cơ bản về luật lao động; Những vấn đề cơ bản về việc làm, học nghề, hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc - thương lượng tập thể - thỏa ước lao động tập thể; Những vấn đề cơ bản về tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, an toàn, vệ sinh lao động; Những vấn đề cơ bản về giải quyết tranh chấp lao động; thanh tra lao động, xử phạt vi phạm pháp luật lao động.

12.29. Luật ngân hàng

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Những vấn đề lý luận về ngân hàng và luật ngân hàng, Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước, Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng, Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng, Pháp luật về cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, Pháp luật về dịch vụ thanh toán, Pháp luật về hoạt động ngoại hối.

12.30. Luật đất đai

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Khái quát chung về luật đất đai, quan hệ pháp luật đất đai; Một số vấn đề lý luận cơ bản của sở hữu toàn dân về đất đai; vấn đề củng cố và hoàn thiện chế độ sở hữu toàn dân về đất đai trong nền kinh tế thị trường; Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chính sách tài chính về đất đai, giá đất và chế độ pháp lý về sử dụng đất; Địa vị pháp lý của người sử dụng đất; Những vấn đề pháp lý về giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai; Thanh tra đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

12.31. Luật hôn nhân và gia đình

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cần thiết và cơ bản trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình như vấn đề kết hôn, ly hôn, cấp dưỡng, nuôi con nuôi, kết hôn, ly hôn có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn đề cập đến những lĩnh vực cụ thể chi tiết, có ý nghĩa đối với thực tế cuộc sống như: điều kiện để được kết hôn, thế nào là kết hôn trái pháp luật, tài sản của vợ chồng trong và sau hôn nhân, điều kiện được nuôi con nuôi, vấn đề cấp dưỡng cho con sau khi cha mẹ ly hôn...

12.32. Luật bảo vệ môi trường

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung của học phần này bao gồm những vấn đề mang tính tổng quan về luật môi trường như khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc

cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về những vấn đề cụ thể của nhà nước và pháp luật từ thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại như: cơ sở hình thành và phát triển của các nhà nước phương Tây và phương Đông, các đặc trưng cơ bản, đặc điểm của từng kiểu nhà nước, quy luật sự phát triển các nhà nước và pháp luật...

12.39. Thực hành giả định nghề luật

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần tập trung vào hướng dẫn sinh viên thực hành tại cơ sở hành nghề luật về các nội dung: thực hành phiên tòa giả định (Tòa dân sự, tòa hình sự, tòa hành chính...), thực hành về giải quyết các vụ việc trong kinh doanh thương mại về thành lập doanh nghiệp, về góp vốn, về rút vốn, về thừa kế tài sản đưa vào kinh doanh.

12.40. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Đàm phán, soạn thảo hợp đồng là học phần mang tính thực hành. Học phần này trang bị cho người học các kỹ năng đàm phán và soạn thảo về hợp đồng trong dân sự, hợp đồng trong thương mại và hợp đồng lao động.

12.41. Pháp luật về an sinh xã hội

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Giới thiệu chung Pháp luật về các vấn đề xã hội; Pháp luật về lao động, việc làm; Pháp luật về người có công với cách mạng; Pháp luật về phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật; Pháp luật về phòng, chống mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan và xử lý đánh bạc trái phép.

12.42. Kỹ năng xử lý công việc hành chính

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần gồm các nhóm vấn đề chính sau: Những vấn đề chung về kỹ năng xử lý công việc hành chính, Kỹ năng xử lý một số công việc hành chính thông thường, Kỹ năng giao tiếp trong công việc hành chính.

12.43. Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tập trung vào các vấn đề chính sau: Khái quát về kỹ năng giải quyết tranh chấp trong thương mại, Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức thương lượng, Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức hoà giải, Kỹ năng giải quyết tranh chấp tại trọng tài thương mại, Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại tại toà án.

12.44. Pháp luật về Kinh doanh chứng khoán

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tập trung vào các vấn đề chính sau: Những vấn đề cơ bản về luật chứng khoán, về chào bán chứng khoán, tổ chức thị trường chứng khoán, chủ thể

đơn vị thực tập cũng như tình hình về đơn vị thực tập như: lịch sử hình thành; chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động; loại hình, bộ máy tổ chức; đội ngũ cán bộ, nhân viên, người lao động.

12.50. Khoá luận tốt nghiệp

Số tín chỉ: 06 tín chỉ

Học phần này nhằm củng cố kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành luật kinh tế đã được học để vận dụng vào thực tiễn.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Văn Hòa

SAO TẠO